**TRƯỜNG THCS ….** **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II**

**NĂM HỌC: 2025 - 2026**

**MÔN: GIÁO DỤC CÔNG DÂN 7**

**Thời gian: 45 phút** *(không kể thời gian phát đề)*

**ĐỀ 1**

## I. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA

| TT | Bài học | Mức độ đánh giá | | | | | | | | | Tổng | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | TNKQ | | | | | | Tự luận | | | | |
| | | Nhiều lựa chọn | | | Đúng - Sai | | | | | | | |
| | | Biết | Hiểu | VD | Biết | Hiểu | VD | Biết | Hiểu | VD | Biết | Hiểu |
| 1 | **Bài 1.** Ứng phó với căng thẳng | 3 TN | | | | 1 Đúng -Sai | | | | 1 TL | | |
| 2 | **Bài 2.** Bạo lực học đường | 5 TN | | | | 2 Đúng -Sai | | | | 1TL | | |
| 3 | **Bài 3.** Tệ nạn xã hội | 4 TN | | | | 1 Đúng -Sai | | | | | | |
| Tổng số câu | | 12 | | | | 4 | | | | 2 | 16 | |
| Tỉ lệ | | 30% | | | 40% | | | 30% | | | 100% | |

| % | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|

## II. BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA

| TT | Bài học | Yêu cầu cần đạt | Số câu hỏi ở các mức độ đánh giá | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | TNKQ | | | | | | Tự luận | | |
| | | | Nhiều lựa chọn | | | Đúng - Sai | | | | | |
| | | | Biết | Hiểu | VD | Biết | Hiểu | VD | Biết | Hiểu | VD |
| 1 | **Bài 1.** *Ứng phó với căng thẳng* | **Nhận biết:** Nhận biết biểu hiện, cách ứng phó | 3 | | | | | | | | |
| | | **Thông hiểu:** Phân biệt hành vi đúng - sai | | | | | 3 | | | | |
| | | **Vận dụng:** Đưa ra cách ứng phó | | | | | | | | | 1 |
| 2 | **Bài 2.** Bạo lực học đường | **Nhận biết:** Nhận diện hành vi BLHĐ | 5 | | | | | | | | |
| | | **Thông hiểu:** Đánh giá thái độ, hành vi | | | | | 2 | | | | |
| | | **Vận dụng:** Xử lí tình huống | | | | | | | | | 1 |
| 3 | **Bài 3.** Tệ nạn xã hội | **Nhận biết:** Nhận biết khái niệm, tác hại | 4 | | | | | | | | |
| | | **Thông hiểu:** | | | | | | | | | |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Nhận xét hành vi | | | | | 1 | | | | |
| | | **Vận dụng:** - Tránh xa tệ nan xã hội | | | | | | | | | |
| **Tổng số câu** | | | 12 | | | 4 | | 2 | | | |

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM NHIỀU LỰA CHỌN:** *(3,0 điểm)* **(**Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12).

**Câu 1.** Biểu hiện nào sau đây cho thấy học sinh đang bị căng thẳng?

A. Vui vẻ, lạc quan
C. Học tập có kế hoạch
B. Thường xuyên cáu gắt, lo lắng
D. Tự tin giao tiếp

**Câu 2.** Khi bị căng thẳng trong học tập, học sinh nên làm gì?

A. Né tránh mọi việc
C. Đổ lỗi cho người khác
B. Chia sẻ với người tin cậy
D. Bỏ học

**Câu 3.** Nguyên nhân gây căng thẳng học đường là

A. Áp lực học tập quá mức
C. Được thầy cô động viên
B. Có thời gian nghỉ ngơi hợp lí
D. Có bạn bè giúp đỡ

**Câu 4.** Hành vi nào là bạo lực học đường

A. Trêu đùa thân thiện
C. Giúp đỡ bạn học yếu
B. Đánh, xúc phạm bạn
D. Góp ý nhẹ nhàng

**Câu 5.** Bạo lực học đường gây hậu quả nào

A. Giúp bạn mạnh mẽ hơn
C. Tăng tình đoàn kết
B. Gây tổn thương thể chất, tinh thần
D. Không ảnh hưởng gì

**Câu 6.** Khi chứng kiến bạo lực học đường, học sinh nên

A. Thờ ơ, bỏ qua
C. Báo người có trách nhiệm
B. Quay clip đăng mạng
D. Cổ vũ

**Câu 7.** Hành vi nào sau đây không phải bạo lực học đường?

A. Nói xấu bạn
C. Xô đẩy bạn
B. Bắt nạt trên mạng
D. Nhắc nhở bạn đúng mực

**Câu 8.** Tệ nạn xã hội là

A. Hoạt động giải trí lành mạnh
C. Hoạt động học tập
B. Hành vi sai lệch chuẩn mực xã hội
D. Phong trào thi đua

**Câu 9.** Ví dụ về tệ nạn xã hội là

A. Tham gia thể thao
C. Đọc sách
B. Nghiện ma túy
D. Giúp đỡ người khác

**Câu 10.** Tệ nạn xã hội gây tác hại chủ yếu nào?

A. Phát triển nhân cách
C. Giải trí lành mạnh

B. Ảnh hưởng xấu đến cá nhân và xã hội D. Tăng thu nhập

**Câu 11.** Học sinh cần làm gì để phòng tránh tệ nạn xã hội?

A. Thử cho biết C. Che giấu hành vi sai

B. Tránh xa, nói không D. Lôi kéo bạn bè

**Câu 12.** Việc rèn luyện lối sống lành mạnh giúp học sinh

A. Dễ vi phạm pháp luật C. Sa vào cám dỗ

B. Phòng tránh tệ nạn xã hội D. Bị cô lập

**II. CÂU TRẮC NGHIỆM ĐÚNG - SAI:** *(4,0 điểm)* Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a, b, c, d, ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai. (*Mỗi ý đúng 0,25 điểm)*

**Câu 1.** Nói đến ứng phó với tâm lí căng thẳng

| | Nhận định | Đáp án |
|---|---|---|
| a | *Căng thẳng kéo dài có thể ảnh hưởng sức khỏe.* | |
| b | Chỉ người lớn mới bị căng thẳng. | |
| c | Chia sẻ giúp giảm căng thẳng. | |
| d | *Né tránh vấn đề là cách tốt nhất.* | |

**Câu 2.** Nói về bạo lực học đường

| | Nhận định | Đáp án |
|---|---|---|
| a | Bạo lực học đường chỉ là đánh nhau. | |
| b | Xúc phạm trên mạng cũng là bạo lực. | |
| c | Bạo lực học đường không gây hậu quả. | |
| d | Cần lên án bạo lực học đường | |

***Câu 3.*** Nói về phòng chống bạo lực học đường

| | Nhận định | Đáp án |
|---|---|---|
| a | a) Thờ ơ giúp tránh rắc rối. | |
| b | Tôn trọng, yêu thương bạn bè. | |
| c | Báo thầy cô khi cần thiết. | |
| d | Cổ vũ đánh nhau. | |

**Câu 4.** Nói về tệ nạn xã hội

| | Nhận định | Đáp án |
|---|---|---|
| a | Tệ nạn xã hội gây nhiều hệ lụy. | |
| b | Học sinh dễ bị lôi kéo nếu thiếu hiểu biết. | |
| c | Tham gia tệ nạn giúp trưởng thành. | |
| d | Cần tránh xa tệ nạn xã hội. | |

**III. TỰ LUẬN:** *(3,0 điểm)*

**Câu 1.** *(1,0 điểm)* Em hãy nêu 2 cách ứng phó tích cực khi bản thân bị căng thẳng trong học tập?

**Câu 2.** ***(2,0 điểm)*** Nếu chứng kiến một bạn trong lớp bị bạo lực học đường, em sẽ làm gì? Vì sao?

**------ HẾT ------**

**HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ ĐÁP ÁN**

| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Đáp án | B | B | A | B | B | C | D | B | B | B | B | B |

**I. TRẮC NGHIỆM NHIỀU LỰA CHỌN:** *(mỗi câu trả lời đúng 0,25 điểm)*

**II. TRẮC NGHIỆM ĐÚNG - SAI:** *(4,0 điểm)* Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a, b, c, d, ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai. (*Mỗi ý đúng 0,25 điểm)*

| Câu | Đáp án | Đúng | Sai |
|---|---|---|---|
| Câu 1 | a | Đ | |
| | b | | S |
| | c | Đ | |
| | d | | S |
| Câu 2 | a | | S |
| | b | Đ | |
| | c | | S |
| | d | Đ | |
| Câu 3 | a | | S |
| | b | Đ | |
| | c | Đ | |
| | d | | S |
| Câu 4 | a | Đ | |
| | b | Đ | |
| | c | | S |
| | d | Đ | |

**III. PHẦN TỰ LUẬN:***(3,0 điểm)*

| Câu | Nội dung | Tổng điểm |
|---|---|---|
| **Câu 1:** (1,0 điểm) | Khi bản thân bị căng thẳng trong học tập, em có thể ứng phó tích cực bằng 2 cách sau:<br>- Chia sẻ với người tin cậy như bố mẹ, thầy cô hoặc bạn bè để được | **0.5** |

| | | |
|---|---|---|
| | động viên, tư vấn và giúp giải tỏa tâm lí căng thẳng.<br>- Sắp xếp thời gian học tập và nghỉ ngơi hợp lí, lập kế hoạch học tập khoa học, kết hợp thư giãn bằng các hoạt động lành mạnh như nghe nhạc, tập thể dục, đọc sách. | **0.5** |
| **Câu 2:** (2,0 điểm) | - Nếu chứng kiến một bạn trong lớp bị bạo lực học đường, em sẽ can ngăn hành vi bạo lực một cách an toàn, báo ngay cho thầy cô, nhà trường hoặc người lớn có trách nhiệm, đồng thời động viên, an ủi và giúp đỡ bạn bị bạo lực.<br>- Em làm như vậy vì bạo lực học đường gây tổn hại nghiêm trọng đến thể chất và tinh thần của học sinh, vi phạm nội quy trường học và pháp luật; việc kịp thời báo cho người có trách nhiệm sẽ giúp ngăn chặn bạo lực, bảo vệ an toàn cho bạn và xây dựng môi trường học đường lành mạnh, thân thiện. | **1,0**<br><br>**1,0** |

**TTCM** **NGƯỜI RA ĐỀ**